

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày: 20-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn H** - sinh năm 1987 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20C N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị H1; có vợ Trần Thị Kim D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04-01-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 10-01-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 43/38 đường S, phường B, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22-12-2020, Trần Văn H đi đến nhà bà ngoại của mình là bà Trần Thị V, sinh năm 1935 tại địa chỉ: Số 45/38 đường S, phường B, thành phố Đ để ăn cơm. Khi đi qua nhà số 43/38 đường S, phường B, thành phố Đ của chị Đỗ Thị P, H phát hiện cửa ra vào tầng 3 của ngôi nhà mở còn cửa ra vào tầng 1 khóa và trong nhà không có người nên đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. H đi vào nhà bà V nói chuyện với bà V và dì của mình là chị Trần Thị H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: 45/38 đường S, phường B, thành phố Đ cho ăn cơm nhờ. Sau đó, H đi lên tầng hai, ra ban công và trèo lên lan can bằng kim loại rồi giơ hai tay bám lên mái nhà số 48/38 đường S, phường B, thành phố Đ của ông Đoàn Mạnh L, sinh năm 1944 để đu người trèo lên. Tiếp đó, H đi bộ dọc theo mái nhà tầng 2 của ông L đến sát ban công tầng 3 nhà chị P thì trèo sang. Lúc này, cửa ra vào tầng 3 nhà chị P đang mở nên H đã đi vào trong nhà còn tay phải cầm điện thoại bật đèn pin để soi đường. H quan sát thấy tầng 3 nhà chị P không có tài sản gì nên đã đi xuống tầng 2 tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi xuống đến nơi, H đi vào phòng ngủ ở phía bên trái (hướng từ ngoài nhìn vào) lục soát nhưng không thấy tài sản gì có giá trị nên đã đi sang phòng ngủ của chị P ở bên cạnh. Tại đây, H phát hiện thấy ở phía bên phải (hướng từ ngoài nhìn vào), ngay cạnh cửa ra vào có 01 chiếc tủ nhựa âm tường gồm 02 ngăn cánh dọc và 02 ngăn kéo phía dưới giáp với mặt sàn của căn phòng. Trong đó, ngăn kéo thứ 2 (tính từ dưới lên) đang mở nên H đã tiến đến lục soát thì phát hiện trong ngăn kéo có số tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại vàng 750, có nhiều hạt bằng kim loại màu vàng và màu trắng xen kẽ nhau kèm theo 01 mặt dây vàng Hàn Quốc loại vàng 750 dạng hình tròn xoắn vào nhau, ở giữa có 01 viên đá màu trắng và 01 chiếc nhẫn vàng Ý loại vàng 750, mặt nhẫn hình chiếc nơ bên trên có gắn 01 viên đá nhỏ màu trắng. H dùng tay trái lấy toàn bộ số tài sản trên cất giấu vào túi quần trái rồi tẩu thoát khỏi nhà chị P theo lối cũ về nhà bà V. Sau đó, H nói với bà V và chị H2 là không ăn cơm nữa rồi đi tìm nơi tiêu thụ số tài sản đã trộm cắp được. H đi đến cửa hàng cầm đồ Thành Đạt tại địa chỉ: Số 30 đường B, phường B, thành phố Đ thì gặp chủ cửa hàng là anh Trần Mạnh C, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 1A/160 đường K, phường V, thành phố Đ và chị Trần Thị T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 30 đường B, phường B, thành phố Đ. H nói dối sợi dây chuyền kèm mặt dây và chiếc nhẫn vừa trộm cắp được là tài sản của mình và đặt vấn đề muốn cầm cố nên chị T đã kiểm tra. Sau khi xem xong, chị T nói với H đây là vàng Ý, trọng lượng hơn 9 chỉ và thỏa thuận giá cầm cố là 25.000.000 đồng, lãi suất là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, khi nào lấy lại tài sản cầm cố thì sẽ trả tiền lãi sau. Anh C viết giấy biên nhận cầm cố tài sản giao cho H cùng số tiền 25.000.000 đồng. H nhận đủ số tiền trên rồi đi đến cửa hàng Dương Mobile tại địa chỉ: Số 16 đường B, phường B, thành phố Đ gặp và nhờ chủ cửa hàng là ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1967 chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình. Sau khi nhận 3.000.000 đồng tiền mặt cùng 15.000.000 phí chuyển tiền do H đưa, ông D đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản

ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng số 1012979xxx tại Ngân hàng Vietcombank của H. Khoảng 10 giờ ngày 23-12-2020, H quay lại cửa hàng cầm đồ Thành Đạt gặp chị T, anh C và nói muốn bán sợi dây chuyền kèm mặt dây và chiếc nhẫn mà H đã cầm cố trước đó thì anh C đồng ý trả thêm cho H 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, H lại đến cửa hàng Dương Mobile để nhờ ông D chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của mình. Khi đã nhận đủ 2.000.000 đồng tiền mặt và 15.000 đồng phí chuyển tiền, ông D đã chuyển số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình đến tài khoản ngân hàng của H. Đối với số tiền 5.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của mình, H đã chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số “01410008248xxx” mang tên “TRINH HAI T” để nạp thẻ chơi game online trên mạng internet hết. Số tiền 2.000.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng và toàn bộ số tiền 21.470.000 đồng thu được từ việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được còn lại, H đều đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất số tài sản trên, chị P đã đến Công an phường Cửa Bắc để trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp 02 hóa đơn mua sợi dây chuyền kèm mặt dây, chiếc nhẫn tại cửa hàng vàng bạc Hà Thành với tổng giá tiền là 36.200.000 đồng cùng 02 hình ảnh chụp lại số tài trên để phục vụ quá trình điều tra. Ngày 03-01-2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Văn H đã đến Công an phường Cửa Bắc tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường Cửa Bắc đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên. Đối với sợi dây chuyền kèm mặt dây và chiếc nhẫn mà H đã trộm cắp được của chị P, hiện cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/BB-HĐĐGTS ngày 06-01-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã tiến hành định giá qua hồ sơ, kết luận: 01 sợi dây chuyền Italy loại vàng 750, trọng lượng 3,681 chỉ kèm theo 01 mặt dây chuyền vàng Hàn Quốc loại vàng 750, trọng lượng 1,986 chỉ là vật chứng trong vụ án trị giá 20.500.000 đồng và 01 chiếc nhẫn Italy loại vàng 750, trọng lượng 3,482 chỉ là vật chứng trong vụ án trị giá 14.100.000 đồng. Tổng số tài sản trên trị giá 34.600.000 đồng.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Sau khi sự việc xảy ra, do được Trần Văn H tích cực tác động nên mẹ đẻ của H là bà Trần Thị Hải đã bồi thường cho chị P số tiền 25.000.000 đồng. Chị P đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm gì khác.

Đối với anh Trần Mạnh C, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Ngọc D, kết quả điều tra xác định anh C, chị T và anh D không biết và không liên quan đến

hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn H nên không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

Đối với việc Trần Văn H chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số “0141000824xxx” mang tên “TRINH HAI T” để nạp thẻ chơi game online trên mạng internet, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ cũng như ghi lời khai của chủ tài khoản ngân hàng trên nên Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKSTPNĐ ngày 22-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H; bị hại là chị P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22-12-2020, Trần Văn H đã đột nhập trái phép vào nhà chị Đỗ Thị P tại số 43/38 đường S, phường B, thành phố Đ rồi lén lút chiếm đoạt: 01 sợi dây chuyền vàng Ý loại vàng 750 có trọng lượng 3,681 chỉ kèm theo 01 mặt dây chuyền vàng Hàng Quốc loại vàng 750 có trọng lượng 1,986 chỉ và 01 chiếc nhẫn vàng Ý loại vàng 750, mặt nhẫn hình chiếc nơ bề mặt gắn 01 viên đá nhỏ

màu trắng, trọng lượng 3,482 chỉ có tổng trị giá là 34.600.000 đồng của chị P. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 34.600.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra bị cáo đã tự thú và bồi thường thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Trần Văn H phạm tội lần đầu và được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Văn H không có công việc ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H đã bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Đỗ Thị P. Chị P không có quan điểm gì khác về vấn đề trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 03 tháng (một năm ba tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04-01-2021.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Đỗ Thị P (vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định